

MỘT SỐ QUI ĐỊNH CỤ THỂ CỦA TVQGYN TRONG VIỆC ÁP DỤNG KHUNG PHÂN LOẠI DDC

NGUYỄN THANH VÂN

Thư viện Quốc gia Việt Nam

Sau một năm triển khai việc ứng dụng DDC trong công tác phân loại, Thư viện Quốc gia Việt Nam đã tổ chức hội nghị nội bộ, rút kinh nghiệm và thống nhất một số qui định cụ thể về việc áp dụng DDC. Xét thấy các qui định này phù hợp với các thư viện, Thư viện Quốc gia thông báo để các thư viện trong cả nước biết và áp dụng trong quá trình sử dụng DDC. Thông báo này dừng ở kết quả một năm áp dụng (7/2007-7/2008). Sau này, có những vấn đề mới, Thư viện Quốc gia Việt Nam sẽ tiếp tục thông báo và hướng dẫn.

1. Về Tư tưởng Hồ Chí Minh

+ Nếu nói về chủ nghĩa cộng sản, tác phẩm tổng hợp xếp vào 335.4346 (1)

+ Tư tưởng Hồ Chí Minh liên quan đến vấn đề gì đưa về vấn đề đó.

+ Tiểu sử cuộc đời, quá trình hoạt động cách mạng của Bác đưa về lịch sử Việt Nam + thời kì (nếu có) và ghép 092 từ B1.

+ Kỉ niệm về Bác viết dưới dạng văn học đưa về văn học, nếu về các chủ đề thì đưa về theo từng chủ đề.

+ Tác phẩm của Bác về văn học đưa về văn học.

2. Văn học

* Nghiên cứu văn học, sưu tập văn học

+ Nghiên cứu về tác giả cá nhân không thêm kí hiệu 09 và 08 mà đưa về thể loại nếu xác định được thời kì thì ghép thời kì vào. (2.1)

+ Nghiên cứu văn học nói chung ghép 09, 08 nếu có thể loại thì đưa về thể loại ghép 009, 008.

* Tác phẩm văn học

+ Tác phẩm tổng hợp bao gồm từ hai thể loại văn học trở lên xếp vào chỉ số phân loại cơ bản của nền văn học đó ghép thêm kí hiệu 01- 09 từ B3 nếu thích hợp (2.2)

Ví dụ: Tác phẩm tổng hợp về thơ và tiểu thuyết Anh 820

+ Văn học Việt Nam

- Phân định thời kì theo năm cuốn sách được viết ra. Nếu không xác định được năm thì căn cứ theo thời kì sáng tác rực rỡ nhất của tác giả.

Đối với các tác giả Việt Nam qui định thời kì văn học một số tác giả nổi tiếng nhằm thống nhất trên CSDL như sau:

Khái Hưng	32
Nhất Linh	32
Thạch Lam	32
Nguyễn Công Hoan	32

Ngô Tất Tố	32
Nguyễn Hồng	34
Nguyễn Du	2
Nguyễn Đình Chiểu	2
Hàn Mặc Tử	32
Nguyễn Bình	32
Thế Lữ	34
Tản Đà	32
Hồ Biểu Chánh	32
Vũ Trọng Phụng	32
Nam Cao	32

+ Văn học nước ngoài

Đối với những tác phẩm văn học nước ngoài và văn học dịch ra tiếng Việt, trên sách không ghi rõ thông tin về tác giả, không ghi dịch từ nguyên bản tiếng gì, không từ thuộc nhóm ngôn ngữ nào tra cứu trên mạng không có, xếp vào 800.

+ Văn học phóng tác

Tác phẩm văn học phóng tác hoặc biên dịch có thay đổi nhiều: tác phẩm nguyên bản bị thay đổi thể loại hay cải biến nội dung về ngôn ngữ, phạm vi hay cấp độ trình bày không còn được xem như bản gốc, xếp phóng tác theo chỉ số thích hợp với tài liệu phóng tác. (2.3)

- Truyện phóng tác hoặc biên dịch có nhiều thay đổi xếp vào ngôn ngữ nước phóng tác.

- Truyện tranh thần thoại Hy Lạp do các nước phóng tác xếp theo ngôn ngữ các nước phóng tác.

Ví dụ: Truyện tranh thần thoại Hy Lạp dù tên sách vẫn đề thần thoại Hy Lạp nhưng tranh, lời của nước ngoài khác không phải Hy Lạp thì xếp theo ngôn ngữ của nước phóng tác.

+ Tác phẩm văn học dùng cho mục đích phi văn học xếp theo chủ đề.

- Đối với các thể loại như nhật kí, diễn văn, thư từ, hồi kí được dùng cho mục đích phi văn học phân loại theo chủ đề.

Ví dụ: Nhật kí Đặng Thuỳ Trâm đưa về **959.7043**.

- Các phóng sự về tệ nạn xã hội, mại dâm, ma túy... đưa về chủ đề, cụ thể **363.4**; điều tra phá án đưa về **363.25**; truyện vụ án, truyện trinh thám mang tính chất văn học đưa về văn học. Có rất nhiều bộ sách viết dưới dạng văn học, ví dụ: Bộ sách *Hạt giống tâm hồn* phân theo nội dung của từng tác phẩm còn tác phẩm nào nội dung là văn học đưa về văn học.

3. Tác phẩm văn học thiếu nhi

+ Phân loại giống như tác phẩm cho người lớn vào lớp văn học nhưng không phân thời kì.

+ Truyện tranh thiếu nhi xếp vào lớp văn học ghép thể loại -3 từ B3, không phân thời kì. (3)

+ Truyện tranh về nhân vật thuộc ngành nào đưa về ngành đó, về nhân vật lịch sử xếp vào lịch sử + thời kì người đó nắm quyền + 092 từ B1.

+ Truyện tranh nhân vật lịch sử mang tính chất văn học đưa về văn học.

4. Sách giáo khoa, sách đọc thêm, giáo trình, sách tham khảo của Việt Nam xếp theo nội dung của từng quyển. Riêng cấp tiểu học (từ lớp 1-lớp 5) xếp theo các chủ đề dưới 372.3-8. (4)

Ví dụ cụ thể chi tiết như sau:

+ Sách giáo khoa cấp I: Phân vào các chủ đề dưới 372.3-8. Không thêm 071 đối với sách giáo viên.

+ Sách giáo viên cấp II, III đưa về chủ đề thêm 071 từ B1.

+ Sách giáo khoa cấp II, cấp III: Phân vào chủ đề, không thêm 071 từ B1.

+ Giáo trình: đưa về chủ đề và không thêm 071 từ B1.

+ Sách học tiếng Anh cấp trung học phổ thông, đại học tự học và người lớn đều đưa về tiếng Anh cơ bản 428, ghép thêm chi tiết dưới 8- từ B4.

+ Sách ngữ văn 6-12 xếp vào văn học 807.

Sách giáo khoa về ngữ văn, sách đọc thêm về ngữ văn trong đó bao gồm 3 phần: tiếng Việt, tập làm văn, bình giảng văn học, phân tích tác phẩm; sách giáo viên, sách hướng dẫn giảng dạy môn ngữ văn xếp vào 807.

+ Sách giáo dục công dân lớp 6-9 xếp vào đạo đức 170; lớp 11 xếp vào chính trị 320; lớp 12 xếp vào pháp luật 340.

+ Sách địa lí lớp 6,7,8,10,11 xếp vào địa lí chung 910; lớp 9, 12 xếp vào địa lí Việt Nam 915.97.

+ Sách lịch sử 6,7,9,12 xếp vào Lịch sử Việt Nam 959.7; lớp 8,10, 11 xếp vào lịch sử thế giới 909.

+ Sách giáo khoa, giáo trình của nước ngoài xếp theo nội dung không thêm 071 từ B1.

5. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng bộ tỉnh

- Nếu không phân theo thời kì thì đưa về lịch sử ĐCSVN nói chung 324.25970709. Nói về những vấn đề chung của Đảng như: xây dựng Đảng, cương lĩnh chính trị, chương trình và hệ tư tưởng, tài chính, đảng viên, công tác tổ chức, sự lãnh đạo, sự chỉ định ứng cử viên của Đảng đưa về 324.2597071, nhấn mạnh về đại hội Đảng thuộc thời kì nào phân về thời kì đó từ 324.2597075 đến 324.25970755.

- Về lịch sử Đảng bộ địa phương ghép thêm kí hiệu địa lí tỉnh, thành phố vào. Nếu đề cập đến các vấn đề cụ thể của đảng bộ địa phương ưu tiên đưa về Đảng

bộ địa phương. (5)

Ví dụ: - Lịch sử Đảng bộ TP. Hà Nội: 324.2597070959731.

-Về xây dựng Đảng của Đảng bộ TP. Hà Nội cũng có chỉ số 324.2597070959731.

6. Sách về tổ chức chính trị - xã hội (6)

+ Lịch sử Đoàn TNCS HCM, Đội TNTP HCM xếp vào 324; Mặt trận tổ quốc 323.3; Hội liên hiệp phụ nữ 305.406.

+ Nội dung sách đề cập đến khía cạnh nào đưa về khía cạnh đó.

7. Sách về săn bắn, nghề cá, bảo tồn, các kĩ thuật liên quan

+ Kĩ thuật nuôi động vật không xương sống, có xương sống, thân mềm, vỏ cứng (tôm, cua) bao gồm cả đánh bắt lẫn chăn nuôi, xếp vào 639.

+ Nuôi động vật có xương sống máu lạnh, nuôi cá, xếp vào 639.3.

+ Khoanh nuôi động vật cả có xương sống và không xương sống, hải sản, nuôi trồng thủy sản (Kĩ thuật môi trường) xếp vào 639.8.

* Lưu ý: Trường hợp này trong ấn bản 14 dịch chưa sát nghĩa dẫn đến không logic nên chúng tôi tham khảo bản đầy đủ và qui định như vậy.

8. Sách pháp luật

+ Đối với mục pháp luật có ghi chú ghép bảng thêm thì ghép theo hướng dẫn: ngành luật + nước + chỉ số từ bảng thêm.

+ Luật luật sư xếp vào 347+ nước.

+ Luật dân sự nói chung thống nhất đưa vào 349 + nước.

+ Luật về từng ngành xếp theo ngành luật từ 342-347, cụ thể có tài liệu về một số luật của Việt Nam có nhưng trong

bảng rút gọn không có, chúng tôi có tham khảo bảng đầy đủ và trong CSDL của TVQH Mỹ và đưa ra một số qui định cụ thể như sau:

Luật phòng chống tham nhũng Việt Nam **345.597**

Luật thi đua khen thưởng Việt Nam **344.597**

Luật phòng chống ma tuý Việt Nam **344.59705**

Luật vệ sinh thực phẩm Việt Nam **344.59704**

Luật khiếu nại tố cáo Việt Nam **347.597**

Luật sở hữu trí tuệ Việt Nam **346.59704**

Luật kinh doanh Việt Nam **346.59707**

Luật quốc tịch Việt Nam **342.59708**

Luật dân quyền Việt Nam **342.58708**

+ Về luật thương mại trong bảng có hai chỉ số 346.07 và 343 đều chỉ là luật thương mại (có ghi rõ khi nào xếp vào 343 và khi nào xếp vào 346.07). Sau khi tham khảo: nếu nói về luật thương mại nói chung thì xếp vào 343. Còn nói về các khía cạnh cụ thể của luật thương mại thì trả về 346.07. **(8)**

9. Văn hoá các dân tộc

Trong mục văn hoá các dân tộc cụ thể của Việt Nam theo nguyên tắc xếp vào văn hoá 306 rồi ghép tiếp nhóm sắc tộc dân tộc đó vào, nhưng dưới mục 306 có chỉ chỗ không dùng cho các nhóm sắc tộc và dân tộc mà xếp vào 305.81- .89. Vì vậy chỉ số phân loại nói về dân tộc và văn hoá của dân tộc đó có cùng một chỉ số.

Ví dụ:

- Vận dụng luật tục Ê Đê vào việc xây dựng gia đình, buôn thôn văn hoá xếp vào dân tộc Ê Đê 305.899.

- Văn hoá mẫu hệ Mnông xếp vào dân tộc Mnông 305.89593.

- Văn hoá Raglai những gì còn lại: Nội dung đề cập đến phong tục, tập quán, nghi thức, lễ hội... và vấn đề bảo tồn những văn hoá cổ truyền của dân tộc đó xếp vào 398.09597.

10. Sách về tiểu sử nhân vật

+ Nếu nhân vật là nguyên thủ quốc gia (tổng thống, thủ tướng), vua, nữ hoàng... về nguyên tắc đưa về lịch sử nước đó + thời kì người đó nắm quyền + 092 từ B1. Nếu không bao quát toàn bộ thời kì thì không thêm 092 từ B1.

+ Nhân vật thuộc ngành nào trả về ngành đó + 092 từ B1. **(10)**

+ Sưu tập tiểu sử trên nhiều lĩnh vực đưa về 920 với các phần chia thích hợp dưới mục đó. Nếu đề cập đến thời kì cụ thể dùng chỉ số 920.009.

+ Sưu tập tiểu sử của các nguyên thủ quốc gia đưa về lịch sử + 092 từ B1.

Ví dụ: Sưu tập tiểu sử các nguyên thủ quốc gia thế kỉ 18 909.7092.

11. Nấu ăn, chế biến

Dùng 641.5 cho:

+ Chế biến dùng nhiệt và không dùng nhiệt.

+ Loại người cụ thể: cho trẻ em, người già, bệnh, ăn chay, thiếu năng 641.508.

+ Nhóm người nghề nghiệp.

+ Đặc trưng nấu ăn của các nhà hàng của các nước: kiểu Thái, kiểu Việt Nam: 641.509+ địa lí (nước).

+ Đặc trưng nấu ăn của các châu lục, quốc gia, địa phương cụ thể: 641.593 - 99.

Dùng 641.6 cho:

+ Nguyên liệu cụ thể: rau, cá.

Dùng 641.8 cho:

+ Chế biến món ăn cụ thể.

+ Chế biến món ăn tổng hợp (nhiều món).

+ Chế biến bánh.

12. Sách về ngôn ngữ

+ Sách dịch từ một ngôn ngữ sang một ngôn ngữ khác xếp vào ngôn ngữ được dịch sang.

Ví dụ: Dịch từ tiếng Pháp sang tiếng Anh xếp vào tiếng Anh 428

Dịch từ tiếng Anh sang tiếng Pháp xếp vào tiếng Pháp 448

+ Thuật ngữ học của một chủ đề hoặc ngành cụ thể, xem chủ đề hoặc ngành đó cộng thêm kí hiệu 01 từ B1.

Ví dụ: Thuật ngữ kế toán 657.01.

+ Ngôn ngữ học của một ngành hoặc một chủ đề cụ thể, xem ngành hoặc chủ đề đó cộng thêm kí hiệu 01 từ B1.

Ví dụ: Ngôn ngữ khoa học 501.

Về từ điển (12)

Từ điển một chiều Anh - Việt đưa về tiếng Anh.

Từ điển một chiều Việt - Anh đưa về tiếng Việt.

Từ điển Anh - Việt, Việt - Anh xếp theo ngôn ngữ phát huy tác dụng.

13. Sách học ngoại ngữ

+ Sách học tiếng Anh thống nhất đưa về tiếng Anh cơ bản 428.

+ Sách học tiếng Anh cho từng ngành cũng đưa về tiếng Anh 428.

+ Truyện song ngữ tiếng Anh dành cho học ngoại ngữ tiếng Anh xếp vào tiếng Anh cơ bản 428.

14. Sách về địa danh, di tích lịch

sử, di tích văn hóa, danh lam thắng cảnh

+ Địa danh lịch sử, di tích lịch sử, di tích văn hoá.

- Tác phẩm mô tả địa danh lịch sử và những toà nhà phải được xếp với ngành được nhấn mạnh.

- Tác phẩm về địa danh lịch sử hay toà nhà có một mục đích cụ thể xếp theo mục đích của địa danh đó trừ phi một ngành nào khác được nhấn mạnh.

Ví dụ: Một sách hướng dẫn về toà nhà trao đổi chứng khoán xếp vào 332.64.

- Tác phẩm về toà nhà liên quan tới đời sống của một cá nhân xếp theo tiểu sử cá nhân đó.

Ví dụ: Nhà ở của Thomas Wolfe ở Califolia 813.

- Tác phẩm về một địa điểm nổi tiếng, về một sự kiện lịch sử xếp theo lịch sử sự kiện đó.

Ví dụ: Công viên quân sự quốc gia Gettysburg 973.7.

- Tác phẩm tổng quát về tượng đài kỉ niệm lịch sử theo các sự kiện được ghi nhớ.

+ Danh lam thắng cảnh.

- Giới thiệu chung các địa danh của một quốc gia, một khu vực, một vùng cụ thể xếp vào 91 + địa lí (nước).

- Giới thiệu về đất nước, con người, văn hoá, xã hội nói chung của một quốc gia, châu lục, vùng... xếp vào 91 + địa lí (nước).

- Giới thiệu về các công viên quốc gia của một quốc gia, khu vực... xếp vào 91+ địa lí + 04.

Ví dụ: Các công viên quốc gia ở Nam Mỹ 918.04.

- Đề cập đến lĩnh vực nào trả về lĩnh vực đó.

15. Thuật phong thủy

+ Thuật phong thủy nói chung xếp vào 133.

+ Thuật phong thủy ứng dụng vào ngành nào trả về ngành đó.

VD: Ứng dụng thuật phong thủy xem hướng nhà 728.

Trang trí nội thất trong nhà 747.

16. Kinh dịch (16)

+ Đề cập đến triết học xếp vào 181.

+ Từng ngành trả về từng ngành.

17. Phong tục tập quán, lễ hội dân gian, nghi thức

+ Nói chung xếp vào 390.09 + địa lí (nước).

+ Từng khía cạnh xếp vào khía cạnh dưới 390-395.

+ Văn hoá dân gian 398.

18. Văn học dân gian

+ Nghiên cứu văn học dân gian từng nước 398.2 + 09 + địa lí.

+ Tác phẩm tổng hợp 398.2.

+ Tác phẩm riêng lẻ của từng nước 398.2 + 09 + địa lí.

+ Truyện thần tiên, tác phẩm liên ngành về thần thoại 398.2.

+ Chuyện kể và kho tàng tri thức dân gian về từng đề tài cụ thể 398.21-398.27.

Riêng phần này trước đây không sử dụng chỉ dẫn ghép nước do bản dịch DDC thiếu phần dịch có thể ghép kí hiệu địa lí trong từng đề tài cụ thể). Hiện nay có thể ghép với nước qua 09 từ B1. (18)

Câu đố Việt Nam 398.6

Dân ca, vè Việt Nam 398.8.

Tục ngữ, cách ngôn Việt Nam 398.9.

* Lưu ý:

+ Khi sử dụng bảng dịch có mục 512.9 tiểu phân mục chung không đúng với bảng gốc tiếng Anh, nên sửa theo bảng tiếng Anh. Trong bảng dịch tiểu phân mục chung 01-09 nhưng trong bảng tiếng Anh 001-009.

+ Tiếng Nôm, tiếng Hán Nôm trong bảng dịch xếp vào tiếng Việt. Theo chúng tôi tiếng này thuộc hệ ngôn ngữ tượng hình không thể xếp vào hệ ngôn ngữ La tinh được mà phải xếp vào biến thể của tiếng Trung Quốc 495.17. Tham khảo trên CSDL của Thư viện Quốc hội Mỹ mục này cũng xếp vào tiếng Trung Quốc.

Ví dụ: Trên CSDL của Thư viện Quốc hội Mỹ có cuốn sách "Từ điển chữ Nôm" được xếp vào 495.1395922 (DDC21); cuốn "Giải thoại Hán Nôm" của tác giả Bùi Hạnh Cẩn cũng được xếp vào 495.10143 (DDC22).

*** Sau khi có một số ý kiến từ phía các nhà chuyên môn, các cán bộ có kinh nghiệm lâu năm trong công tác biên mục, chúng tôi xin bổ sung để làm rõ hơn từng mục:**

(1) Nếu đề cập đến chủ nghĩa cộng sản nói chung xếp vào 335.4, tác phẩm tổng hợp về chủ nghĩa cộng sản ở Việt Nam xếp vào 335.4346.

(2.1) Đối với sách tiếng Việt, sách tiếng nước ngoài không ghép thời kì.

+ Lịch sử, phê bình văn học từng thể loại, từng thời kì sau thể loại ghép 08 và 09 cho sách tiếng Việt đối với nhiều tác giả. Đối với tác giả cá nhân xem nổi trội ở thể loại nào xếp vào thể loại đó. Sách tiếng nước ngoài không chia thời kì nên không thêm 08 và 09.

+ Không dùng kí hiệu 08 cho tác phẩm bao gồm văn bản và lịch sử phê bình.

Ví dụ: Sư tập các bài văn và phê bình

tác phẩm bằng tiếng Đức 830 (chứ không phải là 830.8).

(2.2) + Tác phẩm tổng hợp bao gồm từ hai thể loại văn học trở lên xếp vào chỉ số phân loại cơ bản của nền văn học đó ghép thêm kí hiệu 01- 09 từ B3 nếu thích hợp, thêm 0 khi cần thiết để tạo ra một chỉ số phân loại gồm đủ ba chữ số. Tác phẩm tổng hợp về văn xuôi vào -8.

+ Nếu ngôn từ của văn bản nhạc (lời của bài hát) được trình bày như văn học. Chuyện kể dân gian (không được phổ nhạc) thì xếp tác phẩm đó vào 800 hoặc 398.2.

+ Kịch bản dàn dựng bao hàm nhiều sự chỉ đạo khác nhau, Ví dụ: Đồ đạc được đặt ở đâu? Diễn viên đứng ở đâu? Chuẩn bị ra diễn thế nào?... Kịch bản loại này chúng ta để vào sân khấu (792.9, 791.43...). Kịch bản chỉ có lời thoại để vào văn học.

+ Truyện thơ xếp vào thơ.

+ Kịch thơ xếp vào kịch.

(3) Truyện tranh thiếu nhi xếp vào lớp văn học chứ không xếp vào 741.5 với lí do đây là những truyện nhiều tập có lời, tranh chỉ để minh hoạ cho cốt truyện. Những tranh vui, biếm hoạ liên hoàn không có chữ chủ yếu đề cao nghệ thuật vẽ tranh thì mới xếp vào 741.5.

(4) Sách giáo viên đưa về chủ đề và thêm 071 từ B1.

(5) Từng thời kì của Đảng bộ địa phương vẫn để vào địa phương.

(6) Đoàn Thanh niên cộng sản HCM, Đội thiếu niên tiến phong HCM là tổ chức hỗ trợ cho một Đảng cụ thể là Đảng Cộng sản Việt Nam nên đưa về các tổ chức phụ trợ cho Đảng phái chính trị 324.2597. Tuy nhiên, theo chúng tôi phụ trợ cho Đảng nào đưa về Đảng đó. Vấn đề này đề nghị các bạn đồng nghiệp cùng xem xét và trao đổi để có được quyết định phù hợp.

(10) Lịch sử dòng họ và tiểu sử cộng sự thân cận của người nổi tiếng thì xếp vào tiểu sử của người nổi tiếng, tuy nhiên nếu người cộng sự là quan trọng thì xếp theo bản thân người đó.

(12) Về từ điển

+ Từ điển song ngữ có các dẫn từ bằng 1 ngôn ngữ xếp theo ngôn ngữ đó.

Ví dụ: Từ điển Anh – Pháp xếp vào 423

Từ điển Anh – Việt xếp vào 423

Từ điển Việt – Anh xếp vào 495.9223

+ Từ điển song ngữ có dẫn từ bằng 2 ngôn ngữ thì được xếp theo ngôn ngữ phát huy tác dụng hơn.

Ví dụ: Các thư viện ở những khu vực nói tiếng Anh sẽ đánh giá từ điển Anh - Pháp, Pháp – Anh có ích nhất khi được xếp theo tiếng Pháp vào 443 và từ điển Trung – Pháp, Pháp – Trung xếp theo tiếng Trung vào 495.1.

+ Nếu ngôn ngữ nào cũng đều có ích, xếp theo ngôn ngữ đứng sau theo trình tự từ 420 – 490.

Ví dụ: Từ điển Pháp - Đức, Đức – Pháp xếp vào 443.

(16) + Thuyết luân hồi, quả báo 133.9.

+ Ứng dụng vào đạo nào, xếp vào đạo ấy.

(18) Ví dụ: Chuyện kể và kho tàng trí thức về thực vật, động vật của Hoa Kỳ: 398.240973.

+ Các dạng hẹp của văn học dân gian có thể ghép với nước qua 09 từ B1.

Ví dụ: Câu đố Việt Nam 398.609597.

Dân ca, về Việt Nam 98.809597.

Tục ngữ, cách ngôn dân gian Việt Nam 398.909597.

* Ghi chú:

Trong quá trình áp dụng DDC, nếu có

vấn đề gì vướng mắc, đề nghị các Thư viện trao đổi và liên hệ trực tiếp với:

Phòng Biên mục

Thư viện Quốc gia Việt Nam

Điện thoại: **04. 39386134**

Email: ntvan@nlv.gov.vn

ngthtamtvqq@yahoo.com

Thư viện Quốc gia Việt Nam là cơ quan đi đầu hệ thống Thư viện Công cộng ứng dụng khung phân loại DDC thay cho các khung phân loại cũ. Mục đích của việc sử dụng chung 1 khung phân loại nhằm tạo điều kiện cho các thư viện Việt Nam có thể chia sẻ dữ liệu và nguồn lực thông tin với nhau. Để việc sử dụng khung phân loại mới này được hiệu quả và có sự thống nhất chung trong toàn hệ thống, Thạc sĩ Nguyễn Thanh Vân cùng các đồng sự tại Thư viện Quốc gia Việt Nam giới thiệu với các đồng nghiệp trong cả nước 1 số quy định khi phân loại những trường hợp cụ thể thường gặp trong quá trình phân loại theo DDC, đồng thời bài viết này cũng được coi như tài liệu hướng dẫn, hỗ trợ các cán bộ biên mục trong quá trình tác nghiệp.

National Library of Vietnam is the leading agency in the public library system in Vietnam in using DDC to replace other classification schemes. The objectives of using one unified classification system is to give an opportunity for libraries to share information resources with each other. In order to achieve effectiveness and unification in using the DDC in the whole public library system, Nguyen Thanh Van, MA and other colleagues at National Library of Vietnam introduce some guidelines for classification activities, with exampoles of common cases. This article can also be used as an instruction and support material for catalogers.

BỔ SUNG SÁCH BÁO...

Tiếp theo trang 46

nên năm sau tăng hơn năm trước gần 10.000.000 đồng (năm 2008 là trên 60.000.000 đồng). Do lượng sách báo bổ sung phong phú phần nào đã đáp ứng yêu cầu đọc nên lượng bạn đọc đến thư viện ngày càng đông, số thẻ cấp mới đạt 1.366 thẻ/27.923 lượt bạn đọc/85.350 lượt sách báo lưu hành. Ngoài ra, Thư viện còn tổ chức tuyên truyền trực quan nhân dịp những ngày lễ lớn của dân tộc và địa phương, trao đổi báo Xuân với các thư viện bạn nhân dịp xuân mới và tổ chức thi thiếu nhi giới thiệu, kể chuyện sách theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đã thu hút hàng ngàn thí sinh tham dự từ tỉnh đến cơ sở. Việc luân chuyển sách báo gặp không ít khó khăn nhưng năm 2008 cũng đã có chuyển biến, lượng sách báo luân chuyển về các trạm sách và thư viện cơ sở là 4.078 bản sách (năm 2007 là 2.560 bản), Thư viện đã giải quyết chế độ cho cán bộ luân chuyển sách bằng cách hỗ trợ một phần kinh phí cho mỗi lần đi luân chuyển.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng trong công tác bổ sung tài liệu để phần nào phục vụ và đáp ứng yêu cầu bạn đọc nhưng còn không ít khó khăn mà Thư viện Thái Bình gặp phải đó là việc bổ sung và sưu tầm tài liệu địa chí còn khá hạn chế do kinh phí còn hạn hẹp. Hơn nữa, Luật Xuất bản chưa phù hợp với thực tế hiện nay do vậy cần có chế tài hợp lý nhằm giúp các thư viện tỉnh (thành phố) lưu giữ các xuất bản phẩm địa phương làm phong phú thêm kho tài liệu địa chí của mỗi thư viện. Hy vọng sẽ được sự quan tâm hơn nữa của các ngành cấp trên về các mặt, đặc biệt là về kinh phí trong những năm tiếp theo để Thư viện Thái Bình hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao.